

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỨC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

2. **Hoàng Minh H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 01 năm 2008 tại tỉnh Quảng Bình (tính đến ngày phạm tội mới 16 tuổi 9 tháng 4 ngày); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn H1** (đã chết) và con bà **Hoàng Thị H2**, sinh năm 1975; tiền án: không;

Tiền sự: ngày 15/7/2024 bị **Công an huyện B** xử phạt hành chính (phạt tiền) 3.250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q** (nay là tỉnh Quảng Trị); có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

3. **Nguyễn Đức A** (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 9 năm 2006 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn M, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1984 và con bà **Phạm Thị L1**, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 04/5/2024, phạm tội Bắt giữ người trái pháp luật và Gây rối TTCC, bị Cơ quan CSĐT **Công an huyện B** khởi tố điều tra;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q** (nay là tỉnh Quảng Trị); có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Anh T2** (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 10 năm 2006 tại tỉnh Quảng Bình (tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 11 tháng 26 ngày); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1980 và con bà **Ngô Thị Ánh N2**, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q** (nay là tỉnh Quảng Trị); có mặt tại phiên tòa.

5. **Lương Đâu Thanh B** (tên gọi khác: không), sinh ngày 19 tháng 9 năm 2008 tại tỉnh Quảng Bình (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 01 tháng 01 ngày); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn D, xã V, huyện B, Quảng Bình (nay là thôn D, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Văn V**, sinh năm 1986 và con bà **Dương Thúy D**, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/10/2024 cho đến ngày 31/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. **Hoàng Thanh T3** (tên gọi khác: không) sinh ngày 11 tháng 01 năm 2008 tại tỉnh Quảng Bình (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 9 tháng 9 ngày); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn D, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1973 và con bà **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1977; tiền án: không;

Tiền sự: ngày 15/7/2024 bị **Công an huyện B** xử phạt hành chính (phạt tiền) 3.250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích;

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. **Hoàng Văn S** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 4 năm 2008 tại tỉnh Quảng Bình (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 06 tháng 18 ngày); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn D, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; nghề nghiệp: học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn H3**, sinh năm 1973 và con bà **Trần Thị H4**, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

8. **Nguyễn Văn D1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 01 năm 2006 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thanh T5** (đã chết) và con bà **Nguyễn Thị T6**, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2024 cho đến ngày 27/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. **Hoàng Tiến D2** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 10 năm 2006 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn B, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Đình V1** (đã chết) và con bà **Đinh Thị L2**, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2024 cho đến ngày 22/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. **Nguyễn Anh D3** (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: **thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn D, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1965 và con bà **Hoàng Thị L3**, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2024 cho đến ngày 27/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 2009 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Văn B1**: ông **Nguyễn Văn T7**, sinh năm 1963; địa chỉ: **thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị)**; ông **T7** uỷ quyền cho anh **Nguyễn Văn M**; địa chỉ: **thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị** tham gia tố tụng; có mặt.

2. **Hoàng Văn P**, sinh năm 2008 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại **Hoàng Văn P**: ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1972; địa chỉ: **thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị)**; vắng mặt.

3. **Nguyễn Văn H5**, sinh năm 2008;

Người đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Văn H5**: ông **Nguyễn Văn H6**, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: **thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị)**; vắng mặt.

4. **Hoàng Minh Đ1**, sinh năm 2009;

- Người đại diện hợp pháp của bị hại **Hoàng Minh Đ1**: ông **Hoàng Văn H7**; cùng địa chỉ: **thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị)**; vắng mặt.

- Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Hoàng Minh H**: bà **Hoàng Thị H2**, sinh năm 1975 (mẹ đẻ bị cáo **Hoàng Minh H**); địa chỉ: **thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Lương Đậu Thanh B**: ông **Lương Văn V**, sinh năm 1986 và bà **Dương Thúy D**, sinh năm 1987; địa chỉ: **thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn D, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Hoàng Thanh T3**: ông **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1973 và bà **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1977; địa chỉ: **thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn D, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; có mặt.

4. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Hoàng Văn S**: ông **Hoàng Văn H3**, sinh năm 1973 và bà **Trần Thị H4**, sinh năm 1983; địa chỉ: **thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn D, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; có mặt.

5. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **Nguyễn Anh T2**: ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1980 và bà **Ngô Thị Ánh N2**, sinh năm 1984; địa chỉ: **thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị)**; có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo **Đỗ Minh T**: Luật sư **Nguyễn Văn N3**, Văn phòng **L5**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q** và Luật sư **Nguyễn Văn Q1**, Công ty **L6**, **Đoàn luật sư thành phố Đ**; đều có mặt.

2. Người bào chữa cho các bị cáo **Hoàng Thanh T3** và **Hoàng Văn S**: ông **Lê Thanh H8**, Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**; có mặt.

3. Người bào chữa cho các bị cáo **Nguyễn Anh T2**, **Lương Đậu Thanh B**: bà **Lê Hoàng A1**, Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**; có mặt.

4. Người bào chữa cho bị cáo **Hoàng Minh H**: ông **Phan Trọng H9**, Trợ giúp viên pháp lý, **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**; có mặt;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại **Nguyễn Văn B1**, ông **Nguyễn Văn T7**: Luật sư **Bùi Hoàng Linh C**, Công ty **L7**, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh H**; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Hoàng Thái H10**, sinh năm 2009; địa chỉ: **thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình** (nay là **thôn S, xã B, tỉnh Quảng Trị**), có mặt;

Người đại diện hợp pháp cho anh **Hoàng Thái H10**:

+ Bà **Hoàng Thị H11**, sinh năm 1950; địa chỉ: **thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình** (nay là **thôn D, xã B, tỉnh Quảng Trị**) - bà ngoại của **H10**; có mặt.

+ Ông **Nguyễn Đức A2**, sinh năm 1983; địa chỉ: **thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình** (nay là **thôn D, xã B, tỉnh Quảng Trị**) - cậu ruột của **H10**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 20/10/2024, **Nguyễn Đức A**, **Nguyễn Anh T2**, **Hoàng Tiến D2** cùng với **Nguyễn Văn D1** đều ở **B** vào ăn nhậu tại quán **Ồ1**, xã **H, huyện B**. Đến 17 giờ 55 phút cùng ngày, **Nguyễn Văn H5** (sinh ngày 24/8/2008), **Nguyễn Văn B1** (sinh ngày 25/8/2009), **Hoàng Văn P** (sinh ngày 16/9/2008), **Hoàng Minh Đ1** (sinh ngày 20/8/2009) đều ở **thôn T, xã Q, thị xã B** (nhóm **H5**) vào quán ăn uống. Khi nhóm **H5** đi ngang qua chỗ ngồi của nhóm **A, T2** hỏi: Bây giờ ở mô tới? **Đ1** nói: Tau ở **B**. **T2** bảo **Đ1** mua bia ngồi chung bàn luôn, nhưng **Đ1** nói không uống bia và cùng nhóm bạn sang ngồi ăn uống ở bàn khác.

Cho rằng nhóm của **H5** có thái độ khiêu khích, nên **T2** với **A** nói “bọn ni láo, đánh đi”. **Tiến D2** đồng ý nhưng **Văn D1** nói: Sợ bọn ni ở xa tới có thủ “hàng”. **T2** bảo Anh “kêu mấy thằng dưới bạn lên nữa” (gọi thêm người lên đánh). **T2** dùng điện thoại của mình nhắn tin qua Messenger cho **Nguyễn Quốc**

H12, ở thôn G, xã H gọi thêm người lên giúp, nhưng Huỳnh N4 lại không gọi được ai nên H12 cũng không đến. Nguyễn Đức A dùng điện thoại của mình nhắn tin qua M1 cho Đỗ Minh T, “có mấy thằng Ba Đ2 đòi đập đây”. T nhắn hỏi “mô”, Anh nhắn “trên Ô Ô” “kêu người lên đập luôn đề về nì” “bọn hấn có 4 thằng” “kêu người đi” “mau” “đây có mấy thằng Hưng T8 nữa nì” và gửi vị trí định vị cho T. Đỗ Minh T liền nhắn tin cho Hoàng Minh H (sinh ngày 16/01/2008) “có mấy thằng ở B đòi đập Chó (A), lên quán Ô Ô đi”, H nói “không có xe” “để tau qua nhà T3 lấy xe của C1 đi lên”. T gửi ảnh tin nhắn của Anh với T cho Hoàng Văn S (sinh ngày 12/4/2008), để S biết Anh kêu người đi đánh nhau. Anh cũng nhắn tin cho Hoàng Thái H10 (sinh ngày 13/11/2008), nội dung “lên Ô, có chuyện, kêu T chở đi”. H10 chụp ảnh tin nhắn của Anh gửi cho T và bảo qua chở mình đi, thì T nói “tèo (H) qua chở”.

Hoàng Thái H10 sang nhà của T3 đợi H đến, thì thấy xe máy Exciter biển số 73E1-178.28 của Nguyễn Đức A dựng ở sân nhà T3, H10 lấy xe này chở H đến nhà của Nguyễn Anh D3, ở thôn D, xã V, gọi D3 lên quán Ô1 giúp A đánh nhau, D3 đồng ý và bảo H10, H đi trước. H bảo H10 chở sang nhà Lương Đậu Thanh B (sinh ngày 19/9/2008), để mượn dao. Khi đến Nhà văn hóa thôn D4, thấy B đang đánh bóng chuyền thì H bảo dừng xe và gọi B ra, nói: Cho tau mượn con dao. B đến mở cốp xe máy điện lấy dao đưa cho H và hỏi: Đi đập ai đó, cho tau đi với. H nói: Có bọn ở B đòi đập thằng “Chó” trên quán Ô Ô, lên xe đi luôn. B bỏ xe máy điện tại chỗ và lên xe mô tô đi cùng H10 và H đến quán Ô1. Nhắn tin xong, T gọi điện cho Hoàng Thanh T3 (sinh ngày 11/01/2008) nói: Lên quán Ô1 giúp thằng “Chó”, có bọn ở B đòi đập hấn. Lát sau, T nhắn tin hỏi T3 “tèo (H) qua chưa”, T3 nói “Tèo đi rồi” “qua chở tau đi cùng”.

Sau khi H và H10 đi rồi, Nguyễn Anh D3 lấy xe Yamaha Exciter biển số 73F1-402.54 của mình chạy ra đường ĐT561 thì gặp Hoàng Văn S (sinh ngày 12/4/2008) gọi lại xin đi cùng. D3 chở S đến ngã ba đường ĐT561 và đường H đứng chờ thì gặp H10 điều khiển xe mô tô chở H và B đến và cùng lên quán Ô1.

Đến 18 giờ 41 phút, Anh thấy cả nhóm vào sân quán Ô1 thì đi ra gặp và nói: “Dừng đập trong quán kẻo có camera, đi ra ngoài một đoạn chờ cũng được”. Cả nhóm ra bờ kè cách quán khoảng 150m đứng chờ. Khoảng 05 phút sau, A, T2, Văn D1 và Tiến D2 đi ra bờ kè thì gặp T chở T3 đến nơi, tất cả gồm 11 người. Khi nghe Nguyễn Đức A nói có 04 thằng Ba Đồn vô quán đòi đập mình, thì cả nhóm đều đồng ý chờ nhóm Ba Đồn ra để đánh. Lúc này, H biết dao mình có trong xe T, nên trả dao cho B, B nhờ T3 cất dao nhưng bỏ vào cốp xe không được nên T3 trả dao lại. B để dao dưới đất thì H10 cầm lấy mang theo.

Khoảng 19 giờ, cả nhóm Anh ra gần đường H đứng chờ nhóm H5. Đến khoảng 19 giờ 20, thấy nhóm H5 từ trong quán Ô1 đi trên 02 xe máy ra Hoàng Minh Đ1 (sinh ngày 20/8/2009) đi 01 xe, Nguyễn Văn H5 điều khiển xe máy chở sau Hoàng Văn B2 (sinh ngày 25/8/2009) và Hoàng Văn P (sinh ngày 16/9/2008), Đức A kêu: “Bọn hấn tèo”, Văn D1 chạy ra nắm vào đuôi xe biển số 73HA-016.10 của Đ1 kéo lại nhưng không giữ được. Nguyễn Văn H5 điều

khiến xe Honda Wave màu trắng không có biển số, chở B2 và Phú lách qua rồi chạy ra đường H về phía Nam, Đ1 điều khiển xe chạy theo xe H5.

Lúc này, T điều khiển xe mô tô 73F1-667.32 chở H ngồi sau; Anh T2 điều khiển xe mô tô 73F1-652.68 chở H10 ngồi sau cầm 01 dao; Đức A điều khiển xe mô tô 73E1-178.28 chở B và Văn D1; T3 điều khiển xe mô tô Honda không biển số chở S; Anh D3 điều khiển xe mô tô 73F1-402.54 chở Tiến D2, cùng đuổi theo nhóm của H5. Do xe của Anh D3 chết máy, nên T3 hỗ trợ đẩy cho xe D3 nổ máy vì vậy hai xe này đi sau, nhưng vẫn tiếp tục đuổi theo nhóm H5.

Khi chạy được khoảng 140 mét trên đường H, đến thôn K, xã H, thì Hoàng Minh Đ1 (sinh ngày 20/8/2009) bỏ xe chạy vào nhà của chị Trần Thị P1 trốn. Nhóm của A vẫn tiếp tục đuổi theo xe H5 khoảng 01km nữa, thì T2 cho xe vượt lên chạy sát bên trái xe của H5, H10 hô to: Bây có dừng lại không? Thấy H5 vẫn chạy, H10 liền ném con dao về phía xe, nhưng dao văng xuống đường không gây thương tích cho người nào. H5 chở B2 và P tiếp tục chạy đến ngã ba thì rẽ vào đường ĐT561 về phía thị trấn H, xe của T chở H, xe của A chở B và Văn D1, xe của T2 chở H10 bám theo xe H5, cả nhóm đều chạy với tốc độ cao, trung bình khoảng 80-90km/h, gây mất trật tự khu dân cư trên đường di chuyển.

Đến dốc Cùi, xã C (gần chỗ giao với đường C) H bảo T dừng xe, mở cốp lấy dao ra rồi tiếp tục truy đuổi, vượt xe của A và xe T2. Khi đến địa phận xã V, chỉ còn xe T chở H đuổi theo xe H5, đến đoạn đồng giữa thôn D và thôn D, xã V thì B2 dùng mũ bảo hiểm ném ngược lại nhưng không trúng, P ngồi sau rút thắt lưng vụt nhưng không trúng. Đến dốc Cửa hàng xăng dầu số C (Cây xăng H, cách vị trí đuổi nhau ban đầu 16,7 km) tổ dân phố I, thị trấn H, T lợi dụng một xe mô tô của 02 người đi cùng chiều bên phải xe H5, đã bám theo vượt lên được. Khi đi sát bên phải xe của H5, H ngồi phía sau dùng tay trái cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống, trúng vào mu bàn tay phải của H5 đang cầm lái. H nói: “Chạy đi, tau chém trúng tay hấn rồi”, T nghe tiếng xe ngã phía sau, chạy tới khoảng 200 mét nữa thì rẽ trái vào đường dân cư chạy lên thôn B, xã V dẫu dao vào bụi cây ven đường ĐT561.

Khi chạy đến địa bàn xã C, thì xe của Anh hết xăng nên tụt lại sau, được xe T3 chở S từ sau tới đẩy đi tiếp đến cây xăng T9, thì gặp xe của Anh D3 chở Tiến D2 cùng vào đổ xăng, rồi ra đường tiếp tục truy đuổi xe của H5.

T2 chở H10 chạy đến thôn B, xã V (cách vị trí đuổi nhau ban đầu khoảng 10 km) thì bị tụt lại sau khoảng 01km, H10 bảo T2 dừng xe và chạy vào sân quán T10 lấy 01 vỏ chai bia làm hung khí rồi tăng tốc đuổi theo. Chạy tới dốc cây xăng H, thấy dưới dốc phía trước cách khoảng 150 mét xe T ép xe H5 sang bên trái đường, H có động tác chém bằng tay trái, xe H5 húc vào cột đèn ngã văng ra lề đường trái, khi đến nơi thì T2 quay xe chạy ngược lại đến thôn T, xã V thì gặp Anh chở B và Văn D1, T3 chở S, Anh D3 chở Tiến D2 đi ngược lại. H10 nói: “Về đi, mấy thằng nớ bị chém bỏ cả rồi”.

Sau khi chở H về, T chạy xe đến nhà T3, thì gặp Anh D3, S, T3, B và H10 đang ở đây. T kể sự việc H chém làm xe chở nhóm Ba Đoàn N5 và bảo H10 lấy xe đi ra xem tình hình. Một lát sau, H10 về nói có một người chết tại chỗ, hai

người còn lại đã được đưa đi bệnh viện. Cùng lúc đó, Anh nhắn tin đến bảo xóa hết tin nhắn của nhau và dặn chỉ khai có bốn người đuổi theo nhóm ở B, không biết sự việc như thế nào cả, sau đó mọi người giải tán về nhà.

Nguyễn Văn H5 bị chém vào tay cầm lái, mất khả năng điều khiển nên xe và cả 03 người lao vào cột đèn đường bên trái và ngã văng ra lề đường nằm bất tỉnh trước Nhà nghỉ P2. Nguyễn Văn B1 và Hoàng Văn P tử vong; Nguyễn Văn H5 bị thương ở mu bàn tay phải, xây xát nhiều nơi trên cơ thể, điều trị tại Bệnh viện H14-C, Đ, đến ngày 04/11/2024 ra viện (BL: 645 - 681; 797 - 1047; 1066 - 1114).

Kết luận giám định tử thi, số 1029/KL - PY ngày 24/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Q, kết luận: “Nguyễn Văn B1 tử vong do đa chấn thương (vỡ xương sọ não phức tạp vùng đỉnh trái, chấn thương ngực gây phức tạp cung sau xương sườn từ số 2 đến số G, mặt sau phổi hai bên có nhiều vết rách nhu mô, nhiều dấu vết xây xát da trên cơ thể) do tác động trực tiếp với vật tày gây nên; trong mẫu phủ tạng không có độc chất.”

Kết luận giám định tử thi, số 07/KL – PY ngày 16/12/2024 của Trung tâm giám định Y khoa Pháp y tỉnh Q, kết luận: “Hoàng Văn P tử vong do đa chấn thương (chấn thương vỡ xương sọ não phức tạp vùng đỉnh phải lan xuống nền sọ trước và hai bên, chấn thương ngực, chấn thương bụng, gãy xương đùi phải) do vật tày trực tiếp gây nên; vết bỏng da ở từ 1/3 trên đến 1/3 giữa trước đùi phải do nhiệt nóng gây nên; trong mẫu phủ tạng không có độc chất.”

Kết luận giám định thương tích trên cơ thể người, số 151/KL – PY ngày 25/10/2024 của Trung tâm giám định Y khoa Pháp y tỉnh Q, kết luận: “Nguyễn Văn H5 bị thương mu bàn tay phải làm gãy xương bàn II, III, IV, đứt gân duỗi ngón II, III, IV bàn tay phải, do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; xây xát nhiều nơi trên cơ thể do tác động với vật tày, tỷ lệ tổn hại sức khỏe hiện tại là 18%.”

Tiến hành khám nghiệm hiện trường khu vực đường ĐT561 trước cổng Nhà nghỉ P2, ghi nhận các dấu vết, thu giữ dấu vết máu, lông tóc bám dính trên cột đèn, bằng hiệu Nhà nghỉ P2 bên lề đường; 01 thắt lưng giả da và 01 điện thoại của Hoàng Văn P; 02 đôi dép của P và B1; 01 khẩu trang và 01 xe mô tô Honda Wave sơn màu trắng không có biển số của Nguyễn Văn H5; khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn B1 và Hoàng Văn P, giám định thương tích Nguyễn Văn H5;

Về trách nhiệm dân sự: gia đình 10 bị cáo và anh Hoàng Thái H10 đã khắc phục hậu quả bồi thường cho các gia đình bị hại với tổng số tiền là 301.317.000 đồng.

- Đại diện gia đình Nguyễn Văn B1 kê khai và yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 76.417.000 đồng đã được gia đình 10 bị cáo và anh H10 bồi thường; yêu cầu bồi thường; về tổn thất tinh thần yêu cầu 2 tỷ đồng đã được bồi thường 60.000.000 đồng.

- Đại diện gia đình **Hoàng Văn P** kê khai và yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 65.200.000đồng đã được gia đình 10 bị cáo và anh **H10** bồi thường; yêu cầu về tổn thất tinh thần 02 tỷ đồng đã được bồi thường 60.000.000 đồng.

- Đại diện gia đình **Nguyễn Văn H5** kê khai chi phí điều trị và yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại khác và tổn thất tinh thần, tổng cộng 40.007.707đồng; đã được gia đình 10 bị cáo và anh **H10** bồi thường 39.700.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 18/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

I. Tuyên bố: các bị cáo **Đỗ Minh T** và **Hoàng Minh H** đã phạm tội “Giết người”; các bị cáo **Nguyễn Anh T2**, **Nguyễn Đức A**, **Hoàng Tiên D2**, **Nguyễn Văn D1**, **Lương Đậu Thanh B**, **Hoàng Thanh T3** và **Hoàng Văn S** đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” ;

1. Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Đỗ Minh T** 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/10/2024.

2. Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt: bị cáo **Hoàng Minh H** 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/10/2024.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức A** 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/10/2024.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh T2** 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/10/2024.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn D1** 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2024 đến ngày 27/01/2025 thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh D3** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam 21/10/2024 đến ngày 27/01/2025, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Tiến D2** 03 (ba) năm tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam 21/10/2024 đến ngày 22/01/2025, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt: Bị cáo **Lương Đậu Thanh B** 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/10/2024 đến ngày 31/10/2024, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thanh T3** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn S** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo **Đỗ Minh T**, **Hoàng Minh H**, **Nguyễn Đức A** và **Nguyễn Anh T2** với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2025, ngày 26/4/2025 và ngày 29/4/2025, các bị cáo **Hoàng Minh H**, **Đỗ Minh T**, **Nguyễn Đức A** và người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Anh T2** là bà **Ngô Thị Ánh N2** có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 24/4/2025, bị cáo **Hoàng Văn S** có đơn kháng cáo với nội dung xin được cải tạo không giam giữ;

Ngày 28/4/2025, bị cáo **Hoàng Thanh T3** có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo;

Ngày 28/4/2025, bị cáo **Lương Đậu Thanh B** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Ngày 05/5/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại [Nguyễn Văn B1](#) là ông [Nguyễn Văn T7](#) kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để làm rõ hành vi đồng phạm giết người của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kháng cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Đỗ Minh T](#), [Nguyễn Đức A](#), [Hoàng Thanh T3](#), [Lương Đậu Thanh B](#) và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo [Nguyễn Anh T2](#), kháng cáo của ông [Nguyễn Văn T7](#). Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo [Đỗ Minh T](#), [Hoàng Minh H](#), [Nguyễn Đức A](#), [Nguyễn Anh T2](#), [Lương Đậu Thanh B](#), [Hoàng Thanh T3](#), [Nguyễn Văn D1](#), [Hoàng Tiến D2](#), [Nguyễn Anh D3](#);

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Hoàng Văn S](#), sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người bào chữa cho các bị cáo [Đỗ Minh T](#), [Hoàng Văn H13](#), [Hoàng Thanh T3](#), [Hoàng Văn S](#), [Nguyễn Anh T2](#), [Lương Đậu Thanh B](#) phát biểu quan điểm bào chữa cho các bị cáo cơ bản những nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các bị cáo đều là những người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích cho người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo [Đỗ Minh T](#), [Hoàng Văn H13](#); huỷ phần bản án sơ thẩm đối với các bị cáo [Nguyễn Đức A](#), [Nguyễn Anh T2](#), [Lương Đậu Thanh B](#), [Hoàng Thanh T3](#), [Nguyễn Văn D1](#), [Hoàng Tiến D2](#), [Nguyễn Anh D3](#), [Hoàng Văn S](#) để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo này về tội Giết người và xem xét trách nhiệm hình sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh [Hoàng Thái H10](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các ngày 21, 24, 28, 29/4/2025 và ngày 05/5/2025, các bị cáo [Hoàng Minh H](#), [Đỗ Minh T](#), [Nguyễn Đức A](#), [Hoàng Văn S](#), [Hoàng Thanh T3](#), [Lương Đậu Thanh B](#); người đại diện hợp pháp của bị cáo [Nguyễn Anh T2](#) là bà [Ngô Thị Ánh N2](#) và người đại diện hợp pháp của bị hại [Nguyễn Văn B1](#) là ông [Nguyễn Văn T7](#) kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 18/4/2025

của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị). Đơn kháng cáo của các chủ thể kháng cáo là trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Các bị cáo **Đỗ Minh T**, **Hoàng Minh H** thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: vào tối ngày 20/10/2024, sau khi thống nhất cùng nhau chờ, đuổi đánh nhóm bị hại **Nguyễn Văn H5**, **Đỗ Minh T** điều khiển xe mô tô chở **Hoàng Minh H** cùng các bị cáo khác rượt đuổi nhóm của bị hại. Đến khu vực **tổ dân phố I, thị trấn H, tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị)**, xe **T** bám sát xe **H5** đang chở **Hoàng Văn B2** và **Hoàng Văn P** thì **H** dùng tay trái cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào mu tay phải của **H5** khiến xe của **H5** húc vào cột đèn ngã văng ra lề đường. Hậu quả làm **Nguyễn Văn B1** và **Hoàng Văn P** chết, **Nguyễn Văn H5** bị tổn thương cơ thể 18%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo **Đỗ Minh T**, **Hoàng Minh H** tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Văn B1** là ông **Nguyễn Văn T7**; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi gặp nhóm của bị hại gồm **Nguyễn Văn H5**, **Nguyễn Văn B1**, **Hoàng Văn P** và **Hoàng Minh Đ1** tại quán **Ồ 1** (thuộc xã **H**, huyện **B**) vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 20/10/2024, thì nhóm của các bị cáo lúc này gồm **Nguyễn Đức A**, **Nguyễn Anh T2**, **Hoàng Tiến D2** và **Nguyễn Văn D1** cho rằng nhóm bị hại có thái độ khiêu khích nên rủ nhau đánh nhóm bị hại. Cụ thể: **Nguyễn Đức A** nhắn qua Messenger cho **Đỗ Minh T** “Ồ mô? Có mấy thằng **Ba Đ2** đòi đập đây”, **T** nhắn lại hỏi ở đâu thì **Anh** trả lời “trên **Ồ Ồ**” và bảo **T** kêu thêm người lên đó (BL 804, 862). Sau đó, **T** nhắn tin rủ **Hoàng M2** Hợp đồng thời gửi tin nhắn giữa **T** và **A** cho **Hoàng Văn S** để **S** biết đến quán **Ồ Ồ** đánh nhau (BL 804, 1001); **Nguyễn Đức A** còn nhắn tin cho **Hoàng Thái H10** với nội dung “lên **Ồ Ồ** có chuyện, kêu **T** chở” (BL 862) thì **H10** đồng ý rồi chụp ảnh tin nhắn giữa **H10** với **Anh** gửi cho **T** và bảo **T** qua chở thì **T** nói “Tèo (tức **H**) qua chở”. **H10** chở **H** đến nhà của **Nguyễn Anh D3** rồi gọi **D3** lên quán **Ồ Ồ** đánh nhau thì **D3** đồng ý và bảo **H10**, **H** đi trước. **H** bảo **H10** chở sang nhà **Lương Đậu Thanh B** để mượn dao, trên đường đi, gặp **B** thì **H** nói: “cho tau mượn con dao”; **B** đến cốp xe máy điện lấy dao đưa **H** và hỏi: “đi đập ai đó, cho tau đi với”, **H** nói: “có bọn ở **B** đòi đập thằng **C1** (tên thường gọi của **Nguyễn Đức A**) trên quán **Ồ Ồ**, lên xe đi luôn” thì **B** cùng **H**, **H10** đến quán **Ồ 1**. **T** còn gọi điện cho **Hoàng Thanh T3** hỏi “đi Chó không” (ý là hẹn lên quán **Ồ 1**), lát sau **T3** nhắn tin nói **T** qua chở (BL 804, 996). **Nguyễn Anh D3** trên đường đi gặp **Hoàng Văn S** thì **S** xin đi cùng.

Khi tới quán Ô1, cả nhóm đi vào sân quán thì Nguyễn Đức A đi ra và nói: “đừng đập trong quán kẻo có camera, đi ra ngoài một đoạn chờ cũng được” thì cả nhóm ra bờ kè cách quán khoảng 150 mét đứng chờ. Lúc này, nhóm các bị cáo gồm: Nguyễn Đức A, Nguyễn Anh T2, Hoàng Tiến D2, Nguyễn Văn D1, Đỗ Minh T, Hoàng Minh H, Hoàng Văn S, Hoàng Thái H10, Hoàng Thanh T3, Lương Đậu Thanh B và Nguyễn Anh D3, tổng cộng 11 người, nghe Nguyễn Đức A nói có 04 thằng Ba Đồn đòi đập mình thì cả nhóm đồng ý chờ nhóm của bị hại ra để đánh. Cùng lúc đó, H biết trong cốp xe của T có dao của mình nên trả dao cho B, B nhờ T3 cất dao nhưng vì không để vừa cốp xe nên T3 đưa lại B, B để dao dưới đất thì H10 lấy cầm dao này mang theo.

Khoảng 19 giờ 20 phút, thấy nhóm của bị hại điều khiển xe máy từ quán đi ra, Nguyễn Đức A kêu lên: “Bọn hần tè” thì Nguyễn Văn D1 chạy ra nắm đuôi xe do Hoàng Minh D1 điều khiển để kéo lại nhưng không được nên điều khiển xe máy chạy theo xe của Nguyễn Văn H5 đang chở Hoàng Văn B2 và Hoàng Văn P. Cùng lúc này, T chở H, Anh T2 chở H10 ngồi sau cầm theo dao, Đức A chở B và Văn D1, T3 chở S, Anh D3 chở Tiến D2 đuổi theo nhóm của bị hại. Khi chạy được khoảng 140 mét thì D1 bỏ xe chạy vào nhà chị P1 trốn, nhóm của bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo xe của H5, khi Anh T2 cho xe vượt lên sát bên trái xe của H5 thì H10 hô to: “bây có dừng lại không?”, H5 tiếp tục chạy thì H10 ném con dao về phía xe H5 nhưng không trúng. Cả nhóm của bị cáo tiếp tục điều khiển xe với tốc độ cao để rượt đuổi xe của H5. Đến đoạn cây xăng H15, cách vị trí đuổi nhau ban đầu khoảng 16,7km thì xe của T chở H đuổi kịp xe của H5, lúc này H dùng dao chém 01 nhát trúng mu bàn tay phải của H5 khiến xe bị hại ngã hất văng ra đường. Xe T2 chở H10 đến đoạn thôn B, xã V, cách vị trí đuổi nhau ban đầu khoảng 10,7km, bị tụt lại sau khoảng 01km, lúc này H10 bảo T2 dừng xe và chạy vào sân tạp hóa Lập L4 lấy 01 vỏ chai bia làm hung khí rồi tăng tốc đuổi theo; thấy H chém bị hại, người văng ra đường thì T2 quay xe chạy ngược lại và gặp Đức A chở B và Văn D1, T3 chở S, Anh D3 chở Tiến D2, H10 nói: “về đi, mấy thằng nó bị chém bỏ cả rồi”.

Sau khi chở H về, T đến nhà T3 thì gặp Anh D3, S, T3, B và H10 ở đây. T kể lại việc H chém nhóm bị hại làm ngã xe rồi bảo H10 ra đó xem tình hình như thế nào. Sau khi H10 về nói: 01 người chết tại chỗ, 02 người đi cấp cứu thì Nguyễn Đức A bảo xóa hết tin nhắn của nhau và dặn chỉ khai có 04 người đuổi theo nhóm bị hại.

Như vậy, thông qua các tin nhắn, các cuộc gọi điện thoại, các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau, chuẩn bị hung khí là dao, vỏ chai thủy tinh và thống nhất cùng nhau đi đánh nhóm bị hại. Khi đến nơi, các bị cáo cũng thống nhất chờ nhóm bị hại ra khỏi quán để đánh vì trong quán có camera. Trong lúc chờ nhóm bị hại ra khỏi quán, các bị cáo cũng biết được trong nhóm mình có mang theo hung khí. Mặc dù các bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Anh T2, Hoàng Tiến D2, Nguyễn Văn D1, Hoàng Văn S, Hoàng Thanh T3, Lương Đậu Thanh B, Nguyễn Anh D3 và đối tượng Hoàng Thái H10 không trực tiếp gây ra cái chết cho những người bị hại nhưng đã có hành vi giúp sức, hỗ trợ về mặt tinh thần để các bị cáo Đỗ Minh T, Hoàng Minh H thực hiện hành vi phạm tội, tước đoạt sinh

mạng các bị hại. Theo đó, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Đức A, Hoàng Tiến D2 và Nguyễn Văn D1 là người khởi xướng việc đánh nhau, chính bị cáo T2 và A là người chủ mưu, dùng điện thoại của mình gọi thêm người để đánh; khi nhóm bị hại điều khiển xe đi, Nguyễn Văn D1 có hành vi kéo đuôi xe của D1 lại nhưng không được. Hoàng Thái H10 tích cực chuẩn bị hung khí, trước khi đi, H10 mang theo dao; quá trình rượt đuổi, chính H10 đã dùng dao ném về phía bị hại; khi bị tụt lại phía sau, H10 tiếp tục lấy 01 vỏ chai bia làm hung khí và yêu cầu T2 tăng tốc truy đuổi xe bị hại. Khi Anh T2 chở H10 đến cây xăng H15, thấy T ép xe H5, H có động tác chém bị hại, xe của H5 húc vào cột đèn ngã văng ra lề đường thì T2 quay xe lại và chính H10 nói với những người rượt đuổi phía sau: “về đi, mấy thằng nó bị chém bỏ cả rồi”. Các bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Thanh T3, Lương Đậu Thanh B và Nguyễn Anh D3 cũng như các bị cáo khác, đều đồng ý tham gia đánh nhau, đều biết có chuẩn bị hung khí nhưng không có ai ngăn cản. Các bị cáo và Hoàng Thái H10 đều cùng truy đuổi nhóm bị hại trên đoạn đường dài; khi biết H chém bị hại, xe bị hại văng ra đường và có người chết, các bị cáo đều bỏ mặc cho hậu quả xảy ra; Nguyễn Tuấn A3 là người dẫn dõ xóa hết tin nhắn đã nhắn cho nhau và chỉ khai có 04 người đuổi theo nhóm bị hại.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Văn D1, Hoàng Tiến D2 biết việc rủ các bị cáo khác đến để đánh nhóm bị hại; các bị cáo Hoàng Văn S, Hoàng Thanh T3, Lương Đậu Thanh B, Nguyễn Anh D3 và đối tượng Hoàng Thái H10 biết mục đích và thống nhất chuẩn bị hung khí cùng tới quán Ô1 đánh nhóm bị hại. Sau đó, tất cả các bị cáo và Hoàng Thái H10 đều đuổi theo nhóm bị hại chính là dấu hiệu đồng phạm giúp sức Đỗ Minh T, Hoàng Minh H về tội “Giết người” nên các bị cáo Nguyễn Đức A, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Văn D1, Hoàng Tiến D2, Hoàng Văn S, Hoàng Thanh T3, Lương Đậu Thanh B, Nguyễn Anh D3 và đối tượng Hoàng Thái H10 cùng phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả của vụ án. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Đức A, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Văn D1, Hoàng Tiến D2, Hoàng Văn S, Hoàng Thanh T3, Lương Đậu Thanh B, Nguyễn Anh D3 tội “Gây rối trật tự công cộng” là không đúng tội danh; không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Thái H10 là bỏ lọt tội phạm. Do đó, cần thiết phải hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 18/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) để tiến hành điều tra lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2.3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B1 là ông Nguyễn Văn T7, hủy bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra lại vụ án. Do hủy bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Minh T, Hoàng Minh H, Nguyễn Đức A, Lương Đậu Thanh B, Hoàng Thanh T3, Hoàng Văn S và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T2 là bà Ngô Thị Anh N2.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: do hủy án sơ thẩm nên các bị cáo Hoàng Minh H, Đỗ Minh T, Nguyễn Đức A, Hoàng Văn S, Hoàng Thanh T3, Lương

Đậu Thanh B; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T2 là bà Ngô Thị Ánh N2 và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B1 là ông Nguyễn Văn T7 không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B1 là ông Nguyễn Văn T7. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2025/HS-ST ngày 18/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Hoàng Minh H, Đỗ Minh T, Nguyễn Đức A, Hoàng Văn S, Hoàng Thanh T3, Lương Đậu Thanh B; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T2 là bà Ngô Thị Ánh N2 và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn B1 là ông Nguyễn Văn T7 không phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên